

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:138/2022/HS-ST
Ngày: 21-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Phạm Thị Bích Lệ

2.Bà Nguyễn Thị Yến Thu

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2022/TLHS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trần Đăng H, sinh 1996, tại tỉnh BTh; Hộ khẩu thường trú:Khu phố XG1, thị trấn C, huyện P, tỉnh BTh; Nơi cư trú hiện nay: Khu phố Xuân G1, thị trấn C, huyện P, tỉnh BTh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12;dân tộc:Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1973 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1975; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:Ngày 24/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 06/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện P ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.Hiện đang chấp hành tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh BTh.

-Người bị hại: Vòng Chỉ O, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn HX, xã N, huyện BB, tỉnh BTh.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1/Vòng A D, sinh năm 1962(vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn HX, xã N, huyện BB, tỉnh BTh.

2/Nguyễn Thanh L, sinh năm 1973(có mặt)

Địa chỉ: khu phố XG 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bth.

3/Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1980(có mặt)

Địa chỉ: thôn Hồng Th, xã Hòa Th, huyện BB, tỉnh Bth

-*Người làm chứng*: Phạm Văn Nh, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố GH3, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bth

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 02/11/2021, bị cáo Nguyễn Trần Đăng H dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu đen biển số 86B1-399xx do ông Nguyễn Thanh L đứng tên sở hữu điều khiển đến khu phố Minh T2 gặp người bạn tên T rủ đi trộm cắp tài sản bán mua ma túy sử dụng. Nguyễn Trần Đăng H chở T đến địa bàn xã N, huyện BB nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade biển số 86B2-404xx của ông Vòng A D giao con là Vòng Chỉ O quản lý sử dụng đang dựng trước nhà O, bị cáo H(Nguyễn Trần Đăng H) dùng xe cách đó khoảng 20m cho T xuống xe đi đến nơi O để xe, T phá khóa lấy xe mô tô biển số 86B2-404xx điều khiển đến nơi H chờ và cả hai điều khiển 2 xe về lại thị trấn C, huyện P. Bị cáo H và T giấu xe trong bụi cây và H tìm người bán xe mô tô trộm được. Đến 13 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Trần Đăng H đến nhà Phạm Văn Nh trú tại GH3 để hỏi bán xe do trước đây Nh có nhắn tin hỏi mua xe cũ rẻ cho người quen để đi làm biển. Phạm Văn Nh nghe H nói có xe cần bán giá rẻ nên Nh điện thoại cho Nguyễn Thanh Ph là bạn quen đi biển ở xã Hòa Th, huyện BB nói “có người bán xe nè gặp để nói chuyện”. H và Ph nói chuyện điện thoại, Ph đồng ý mua với giá 3.800.000 đồng và đề nghị H đưa xe đến xã Hòa Th xem được H đồng ý. Bị cáo H tháo biển số xe 86B1 399xx của xe bị cáo sử dụng gắn vào chiếc xe 86B2.404xx điều khiển đến nơi gặp Nguyễn Thanh Ph, xe của bị cáo không còn biển số bị cáo đưa cho Ph điều khiển về nhà Ph và nhờ Ph điều khiển xe của bị cáo đến Hòa Th chở bị cáo về lại thị trấn C sau khi giao xe cho người mua. Biển số của xe 86B2.404xx bị cáo H tháo bỏ xuống biển. Sau khi được nhận tiền giao xe cho Ph, bị cáo H tháo lấy biển số 86B1-399xx lại nên Ph hỏi xe bán sao còn lấy lại biển số nhưng H nói với Ph do xe bị Công an bắt giữ giấy tờ nên gỡ bỏ biển số rồi, biển số này là của xe khác gắn vào để đi đường nên Nguyễn Thanh Ph tin. Phạm Văn Nh sau khi về nhà ăn cơm chạy xe đến ngã ba vào thôn Hồng Th thấy Ph và H đứng nói chuyện nên Nh dừng lại cách đó 20 mét, bị cáo H cầm biển số xe 86B1 399xx đến cho Nh chở về. Đi một đoạn thì thay H chở đến cầu Hòa Ph, bị cáo H dừng lại vào tiệm sửa xe mượn dụng cụ gắn biển số xe vào chỗ Nh về nhà và cho Phạm Văn Nh 300.000 đồng.

Số tiền bán xe bị cáo H khai chia T 1.200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

-Kết luận định giá tài sản số 13/2022/HĐĐG-TTHS ngày 18/4/2022 định giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade màu đỏ có số máy

JA36E0575078, số khung 3644GY102833, giá trị còn lại 60% trị giá 11.820.000 (Mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng.

Tang vật chứng: chiếc xe mô tô đã được thu hồi, sau khi định giá giao trả lại cho bị hại Vòng A Diễn.

Về trách nhiệm dân sự: Vòng A D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Nguyễn Thanh Ph không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trần Đăng H bồi thường lại 3.800.000 đồng.

Cáo trạng số 112/CT – VKS.HBB ngày 28/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Nguyễn Trần Đăng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện VKS thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi tính chất phạm tội giữ nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Trần Đăng H theo tội danh và điều, khoản mà Viện kiểm sát truy tố, áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Đăng H từ 12-15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Hình phạt bổ sung: không; Về xử lý tang vật chứng vụ án: Không; Về trách nhiệm dân sự: không; Biện pháp tư pháp khác: không.

Các vấn đề khác: Nguyễn Thanh Ph và Phạm Văn Nh có nhắn tin nhờ mua xe cũ rẻ để đi làm nên bị cáo Nguyễn Trần Đăng H nhờ Nh giới thiệu cho bị cáo H và Nguyễn Thanh Ph mua bán chiếc xe mô tô do bị cáo H trộm của Vòng A D, Nh chỉ nghi ngờ xe do H trộm nhưng Ph không biết tài sản do bị cáo H chiếm đoạt của người khác nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý Nh và Ph là có căn cứ.

Đối với người tên T bị cáo Nguyễn Trần Đăng H khai đi cùng bị cáo lên lấy xe của Vòng A D hiện nay cơ quan điều tra chưa xác minh được nên tách vụ án xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại Vòng Chi O, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vòng A D nhưng Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS).

[2]*Về cấu thành tội phạm:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần Đăng H đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Vòng Chí O (BL 89-93) người có nghĩa vụ liên Phạm Văn Nh, Nguyễn Thanh Ph tại phiên tòa, Vòng A D (Bút lục 94-97); Kết luận định giá số 13/2022/HĐĐG -TTHS ngày 18/4/2022; Kết luận điều tra số 91/KLĐT ngày 20/8/2022 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi rủ rê người tên T và dùng xe máy điều khiển chở T đến trước nhà Vòng Chí O để T vào lén lút dắt xe máy biển số 86B2-404xx do Vòng Chí O quản lý điều khiển đi cất giấu, sau đó bị cáo tìm Nguyễn Thanh Ph bán lấy tiền tiêu xài cùng T. Trị giá chiếc xe 11.820.000 (Mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]*Về tính chất hành vi tội phạm của bị cáo:* Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng chỉ vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo có tính toán tinh vi, đi hai người cùng trên một xe để một người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, bị cáo cảnh giới phòng phát hiện dễ tẩu thoát, sau khi chiếm đoạt được tháo đổi biển số để lừa tiêu thụ đã gây lo lắng cho nhiều người không yên tâm lao động sản xuất, ảnh hưởng đến an toàn xã hội. Bị cáo đã từng bị xử về tội trộm cắp tài sản vào ngày 24/10/2018, khi chấp hành xong bị cáo không rèn luyện bản thân thành công dân tốt mà tiếp tục sử dụng nghiện ma túy và rủ rê bạn bè cùng bị cáo đi trộm cắp tài sản chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, bị cáo không ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân trở thành công dân sống có ích cho xã hội và cũng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1]*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2]*Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Trần Đăng H thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Đối với tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa:* Bị cáo không tranh luận gì thêm thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

[6]Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ cũng như biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Trần Đăng H là phù hợp nghị nên chấp nhận.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Vòng Chí O đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vòng A D là chủ sở hữu xe mô tô biển số 86B2 404xx không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 86B2- 404xx người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh Ph đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra và chiếc xe mô tô biển số 86B1 399xx bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại và chủ sở hữu nên không xem xét.

[9]Về biện pháp tư pháp khác: Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Trần Đăng H đã bán tài sản 3.800.000 đồng cho Nguyễn Thanh Ph, Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường và số tiền 300.000 đồng bị cáo H cho Nh và đã yêu cầu Nh trả lại cho bị cáo nên không xem xét.

[10]Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trần Đăng H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần Đăng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Đăng H 1(Một) năm 03 (Ba) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

- **Án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Trần Đăng H phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- Bị cáo

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại , người có quyền lợi liên quan
- VKS huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình
- THA.
- Sở tư pháp
- Lưu H/s VA.

(đã ký)

Lê Thị Thanh Thảo

